

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN CÁC QUỸ MỞ NĂM TÀI CHÍNH 2024



VIET CAPITAL ASSET MANAGEMENT

TP. HCM
Ngày 16 tháng 04 năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

THỜI GIAN	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
14h – 14h15	Khai mạc Đại hội - Thông qua tính hợp lệ của Đại hội - Phát biểu khai mạc Đại hội
14h15 – 15h	Phản báo cáo - Báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 của Quỹ - Kế hoạch hoạt động và chiến lược đầu tư năm 2025 của Quỹ - Báo cáo giám sát của Ngân hàng Giám sát - Những vấn đề khác
15h – 15h20	Phản biểu quyết
15h20 – 15h50	Thảo luận và trao đổi
15h50 – 16h	Bế mạc Đại hội - Công bố kết quả biểu quyết của Ban kiểm phiếu - Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội - Tuyên bố bế mạc Đại hội

Phần I

KINH TẾ & MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ NĂM 2024

Phần II

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Phần III

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG NĂM 2025

Phần IV

NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN BIỂU QUYẾT THÔNG QUA

PHẦN I

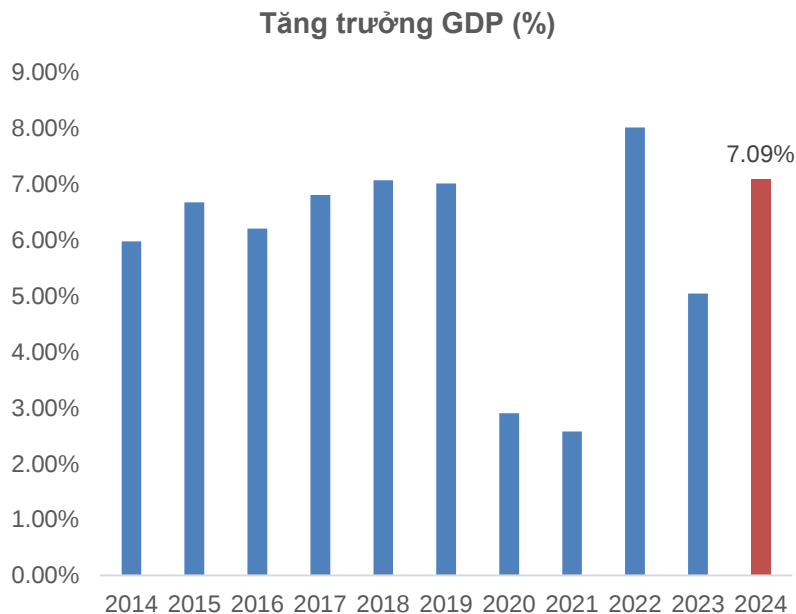
KINH TẾ & MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ NĂM 2024



MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ NĂM 2024

GDP 2024 TĂNG TRƯỞNG VƯỢT KẾ HOẠCH

- Tính chung năm 2024, **tăng trưởng GDP đạt 7,09%**, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011-2024.



CƠ CẤU TĂNG TRƯỞNG

- Khu vực dịch vụ tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng khi tăng 7,38%, đóng góp 49,46%; theo sau là khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37%.
- Sản xuất và phân phối điện (+10,05%), vận tải, kho bãi (+10,82%) là những ngành tích cực nhất.

CÁC YẾU TỐ HỖ TRỢ

Xuất khẩu phục hồi mạnh mẽ

Khởi dịch vụ và du lịch hồi phục

Chính sách tài khóa và tiền tệ hiệu quả

Tiêu dùng nội địa cải thiện

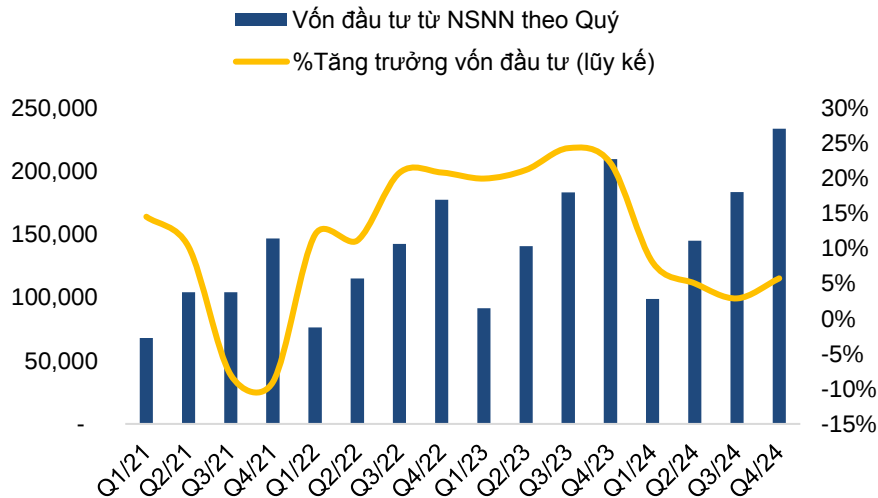
Ảnh hưởng bởi cơn bão Yagi

MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ NĂM 2024

GIẢI NGÂN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 YẾU

- Theo Bộ Tài Chính tính ước tính đến hết ngày 31/12/2024, **cả nước giải ngân** được 662.588,2 tỷ đồng, đạt 82,47% kế hoạch Thủ tướng Chính Phủ giao.
- Năm 2025 là năm cuối của kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 – 2025, Quốc hội đã thông qua kế hoạch vốn cho năm 2025 là 829,4 nghìn tỷ đồng, bằng 108% kế hoạch năm 2024 cho thấy mục tiêu đầy tham vọng để thúc đẩy kinh tế.

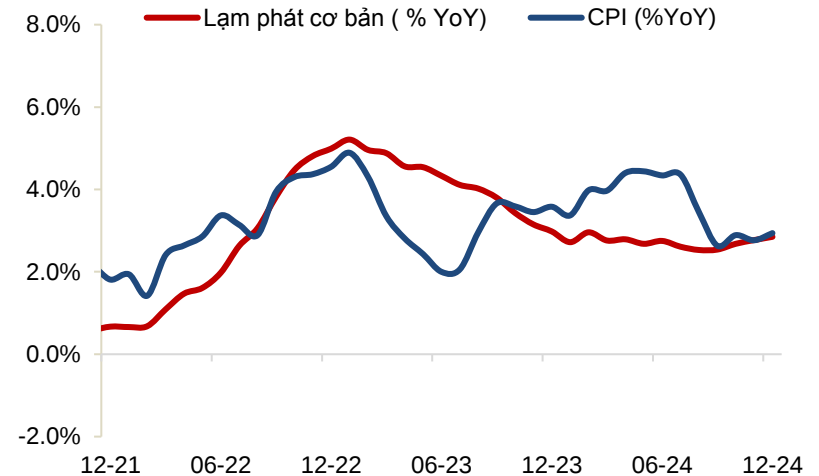
Vốn đầu tư từ nguồn Ngân sách Nhà nước theo Quý (tỷ đồng)



LẠM PHÁT ỒN ĐỊNH DƯỚI NGƯỠNG MỤC TIÊU

- Lạm phát chung và lạm phát cơ bản** lần lượt là 3,63% và 2,71% YoY trong năm 2024, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra.
- Lạm phát tăng trong tháng 12 chủ yếu do nhóm dịch vụ y tế tăng 2,84% do một số địa phương điều chỉnh giá theo lương cơ sở và giá thuốc tăng do dịch cúm. Tính chung cả năm, lạm phát bị áp lực bởi giá gạo (+15,93% YoY), giá điện (+7,68% YoY) và giá dịch vụ y tế (+7,16% YoY).

Lạm phát cơ bản và CPI (% YoY)

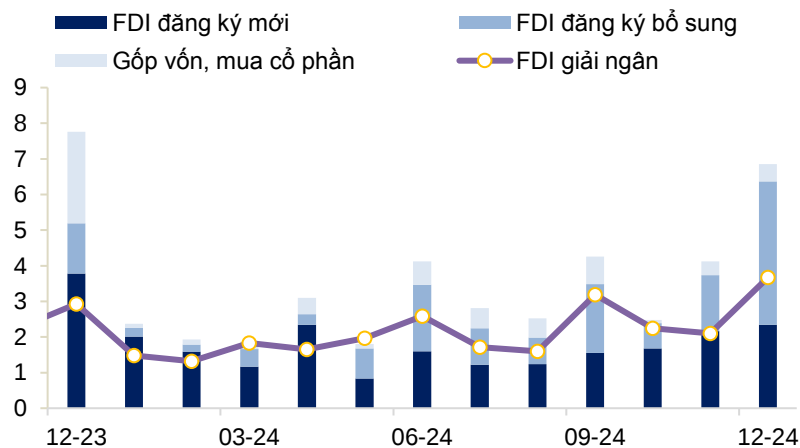


MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ NĂM 2024

VỐN FDI ĐĂNG KÝ VÀ GIẢI NGÂN TĂNG TỐC CUỐI NĂM

- Vốn FDI đăng ký vào Việt Nam cả năm đạt gần 38,23 tỷ USD, - 3,0% YoY (so với năm 2022 +37,9% YoY). Trong đó,
- Vốn đăng ký cấp mới** đạt 19,73 tỷ USD, -7,6% YoY.
- Vốn đăng ký điều chỉnh** đạt 13,96 tỷ USD, +50,4% YoY.
- Giải ngân FDI** năm 2024 đạt kỷ lục 25,35 tỷ USD, tăng 9,4% YoY. Riêng tháng 12, vốn FDI thực hiện đạt 3,67 tỷ USD, tăng 75% so với tháng 11 và tăng 25% so với cùng kỳ 2023.

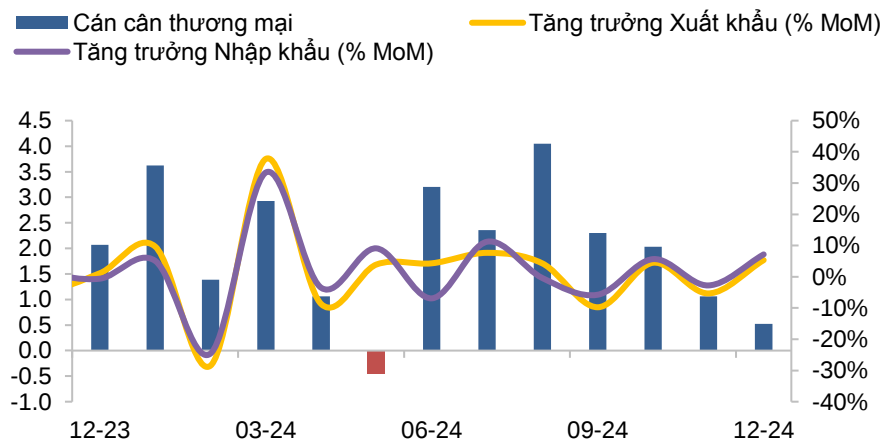
Vốn FDI đăng ký và giải ngân hàng tháng (tỷ USD)



CÁN CÂN THƯƠNG MẠI THẶNG DƯ Ở MỨC CAO

- Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu** đạt 786,29 tỷ USD, tăng 15,4% yoy bởi mức nền thấp của năm 2023.
- Xuất khẩu** đạt 406 tỷ USD, tăng 14,3%.
- Nhập khẩu** đạt 381 tỷ USD, tăng 16,7%.
- Cán cân thương mại** thặng dư ở mức cao 2 năm liên tiếp, đạt 25 tỷ USD.

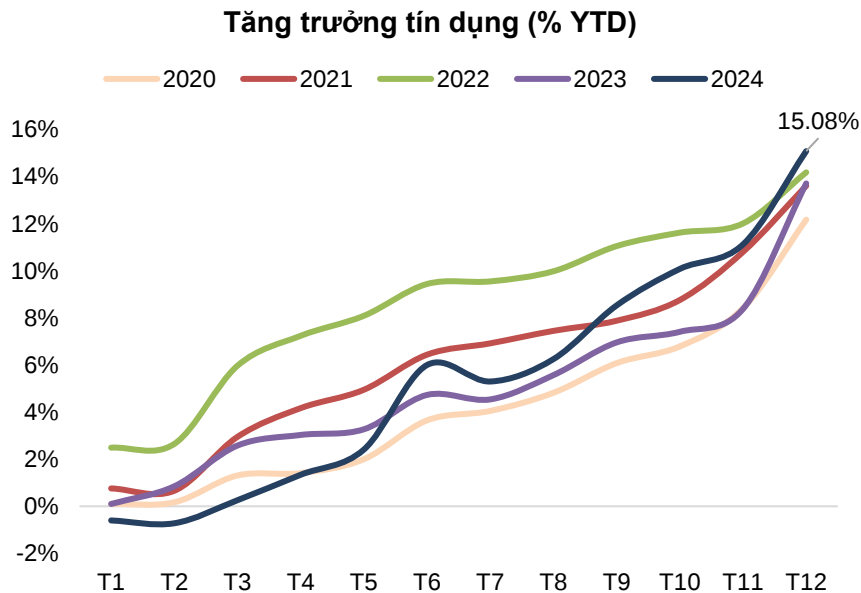
Kim ngạch xuất, nhập khẩu (tỷ đồng)



MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ NĂM 2024

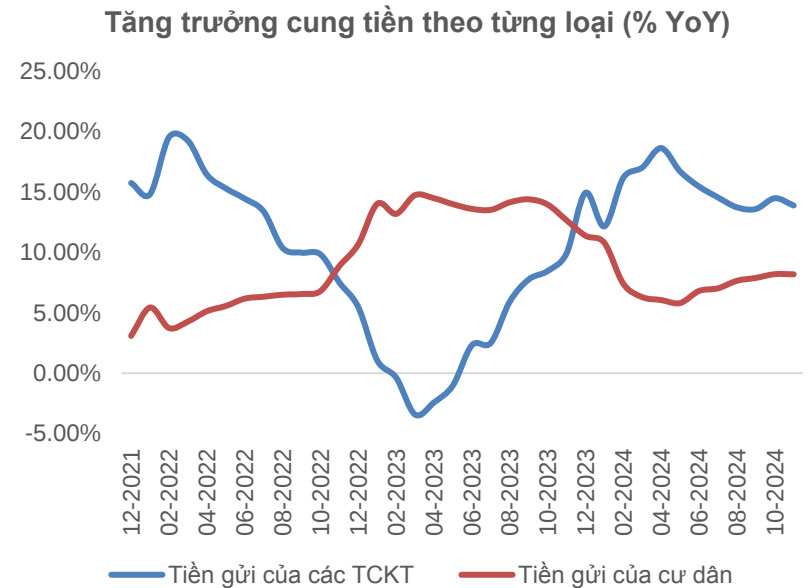
TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG VƯỢT MỤC TIÊU CỦA NHNN

- **Tăng trưởng tín dụng** tăng tốc trong 2 tháng cuối năm và đạt mức 15,08% vào 31/12/2024, vượt mức mục tiêu 15% của NHNN.
- Đây cũng là mức tăng trưởng cao nhất đạt được kể từ khi xảy ra đại dịch Covid.



TIỀN GỬI TĂNG TRƯỞNG THẬN TRỌNG

- **Phương tiện thanh toán** tới tháng 11/2024 đạt 17,3 triệu tỷ đồng, tăng 8,14% so với cuối 2023.
- **Tiền gửi tổ chức kinh tế** tăng 6,26%.
- **Tiền gửi dân cư** tăng 7,16%.

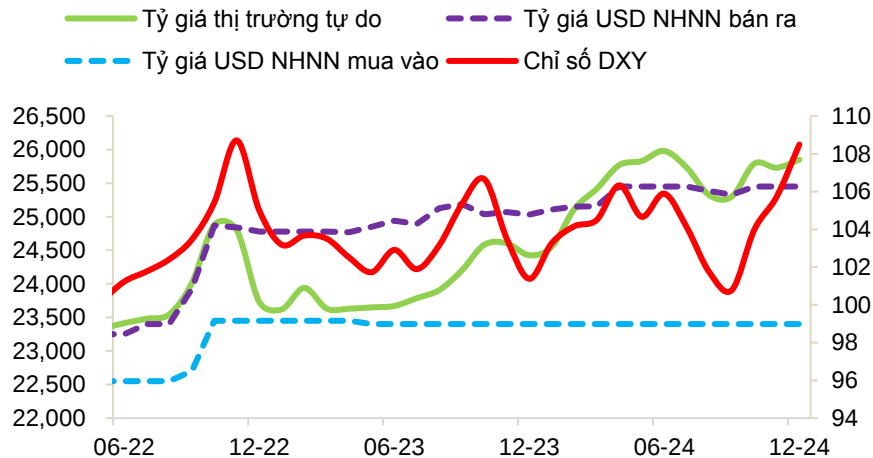


MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ NĂM 2024

TỶ GIÁ TĂNG MẠNH

- Sau khi ông Trump được tuyên bố đắc cử vào tháng 11/2024, chỉ số DXY đã được đà tăng dốc và kết năm ở mức 108,5 (cao thứ hai chỉ sau mức 108,7 của tháng 11/2022). Tỷ giá Việt Nam đồng cũng mất giá 4,31% so với đầu năm, tỷ giá thị trường tự do quanh mốc 25,850 VND.

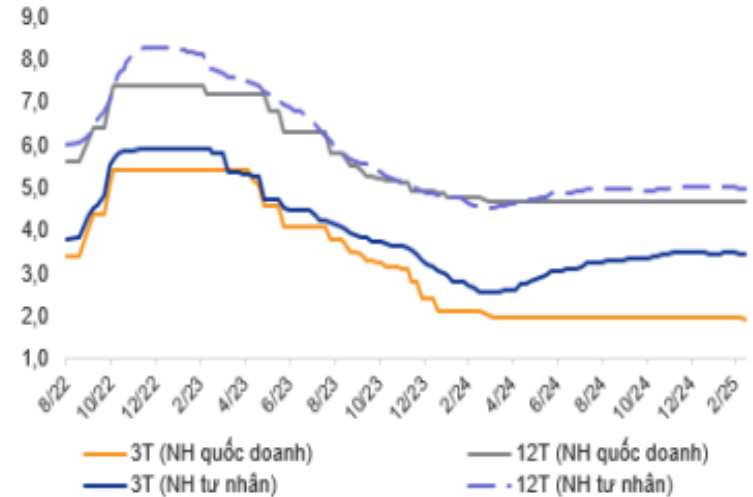
Tỷ giá USD/VND và chỉ số USD



CHÍNH PHỦ CHỈ ĐỊNH GIẢM LÃI SUẤT

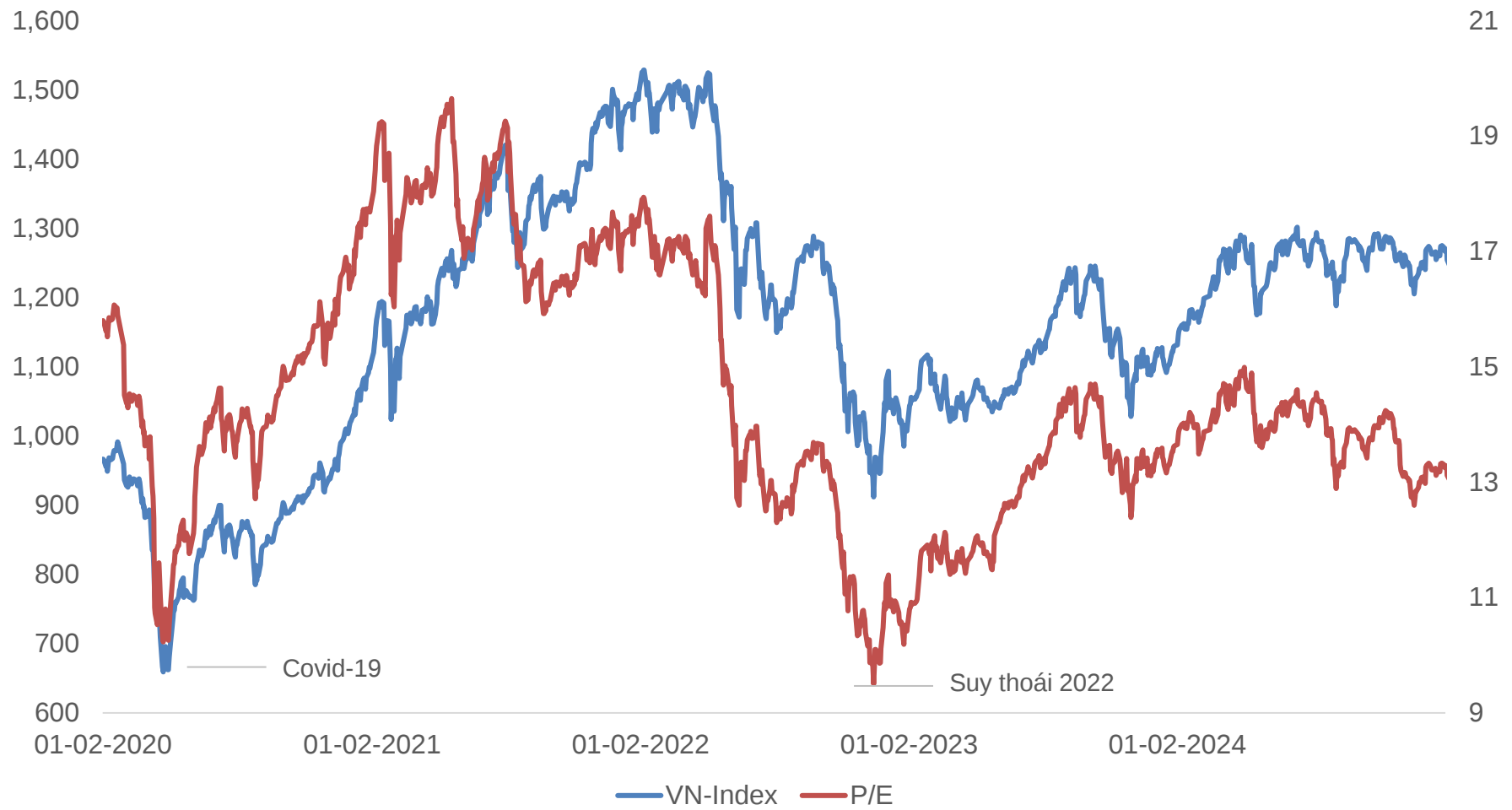
- Lãi suất tiền gửi 12 tháng** trong năm duy trì ở mức quanh 5% ở cả phía ngân hàng tư nhân và quốc doanh.
- Lãi suất cho vay trung và dài hạn** bình quân ở cuối 2024 ở mức 6,7%.
- Vào tháng 02/2025, Chính phủ đã có chỉ định tiếp tục giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ doanh nghiệp.

Lãi suất huy động



THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU NĂM 2024

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN PHỤC HỒI



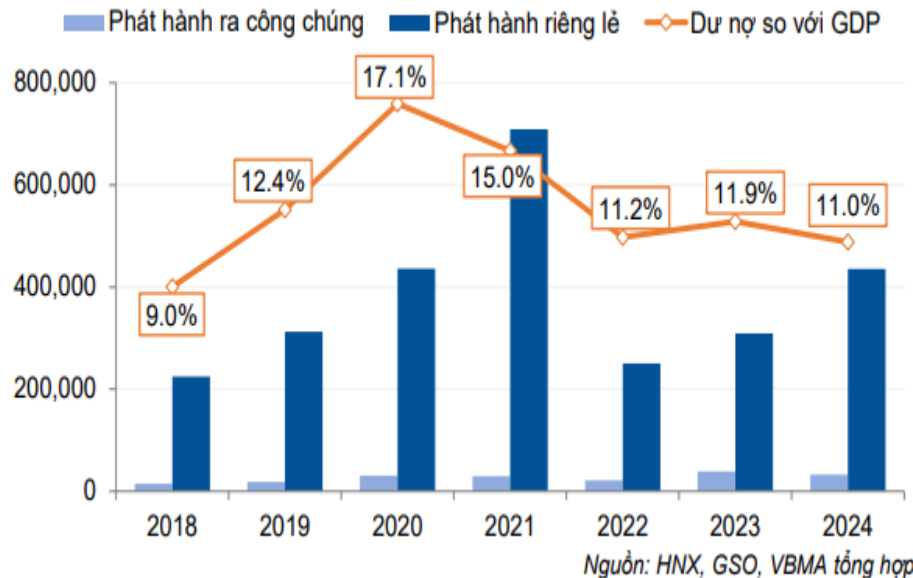
THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP NĂM 2024

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU NĂM 2024

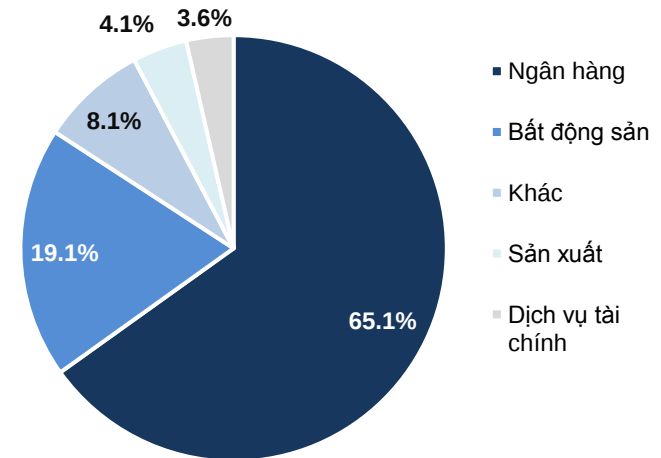
Thị trường sơ cấp trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) năm 2024 tiếp tục phục hồi với tổng giá trị phát hành đạt **468.618** tỷ đồng, tăng 34,6% so với năm 2023. Trong đó, phát hành riêng lẻ có 453 đợt, tổng trị giá **435.704** tỷ đồng (tăng 40,9%); phát hành ra công chúng có 22 đợt, trị giá **32.914** tỷ đồng (giảm 15,8%).

Ngân hàng là nhóm ngành phát hành riêng lẻ nhiều nhất với 296.212 tỷ đồng tương đương 65% tổng giá trị phát hành trái phiếu riêng lẻ, theo sau là nhóm **Bất động sản** với 86.767 tỷ đồng tương đương với 19% tổng giá trị phát hành trái phiếu riêng lẻ.

Giá trị TPDN phát hành và dư nợ giai đoạn 2018 – 2024 (tỷ đồng)



Giá trị phát hành theo nhóm ngành



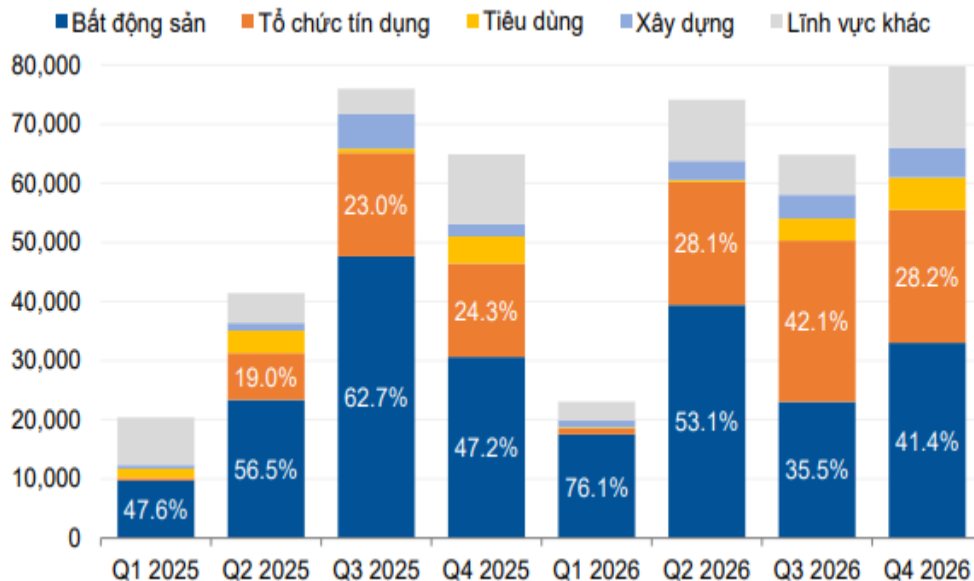
Nguồn: HNX, GSO, VBMA, VCAM tổng hợp

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP NĂM 2024

TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP ĐÁO HẠN NĂM 2024

Giá trị trái phiếu đã đáo hạn trong năm 2024 là 277,5 nghìn tỷ với trên 41% thuộc về nhóm bất động sản. Khoảng 202,7 nghìn tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp sẽ đáo hạn trong năm 2025 và 241,8 nghìn tỷ đồng đáo hạn vào năm 2026. Gần 55% giá trị trái phiếu đáo hạn năm 2025 thuộc về nhóm các doanh nghiệp bất động sản với 111.435 tỷ đồng, nhóm này cũng chiếm 46,7% tổng giá trị TPDN đáo hạn năm 2026. Ngoài nhóm bất động sản, các TCTD cũng có giá trị trái phiếu lớn sắp đến hạn, cụ thể là 41.666 tỷ đồng trong năm 2025 và 71.536 tỷ đồng trong năm 2026.

Giá trị TPDN đáo hạn theo ngành 2025 - 2026 (tỷ đồng)



Nguồn: VBMA tổng hợp

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP NĂM 2024

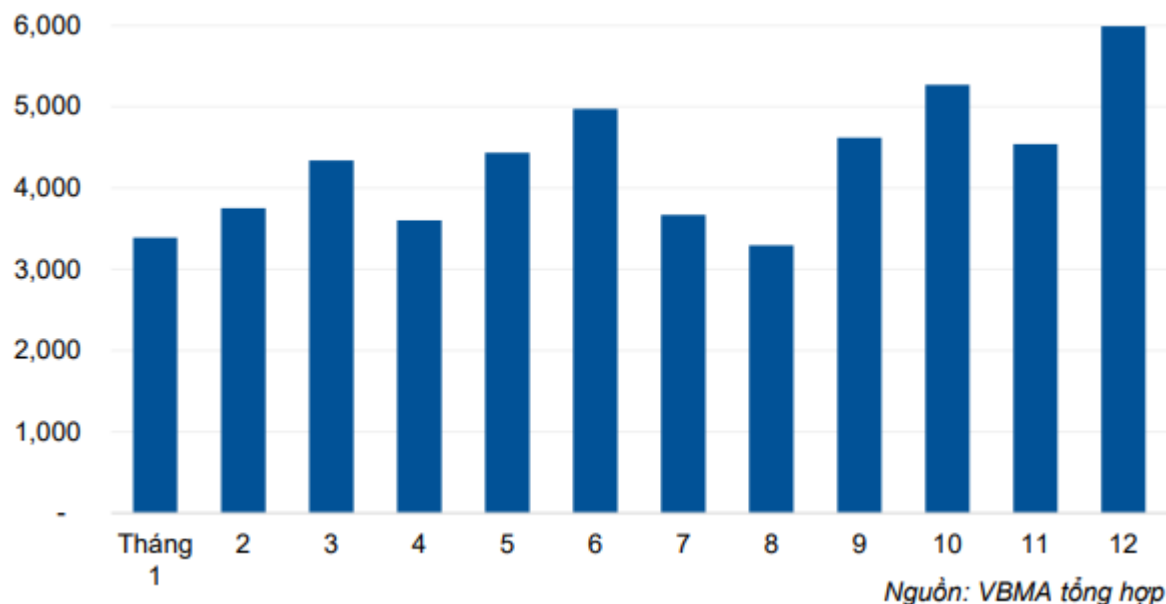
HỆ THỐNG GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP RIÊNG LẺ

Trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ được giao dịch tập trung thông qua hệ thống của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ ngày 18/09/2023.

Trong năm 2024, đã có 580 mã TPDN được đăng ký giao dịch mới và 252 mã TPDN hủy đăng ký giao dịch tại HNX.

Tính đến ngày 31/12/2024, tổng số mã TPDN riêng lẻ lưu hành tại HNX là 1.203 mã. Tổng giá trị giao dịch trong năm 2024 đạt gần 1,1 triệu tỷ đồng, bình quân mỗi phiên 4.337 tỷ đồng.

Giá trị giao dịch TPDN riêng lẻ bình quân hàng tháng (tỷ đồng/phiên)



PHẦN II

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

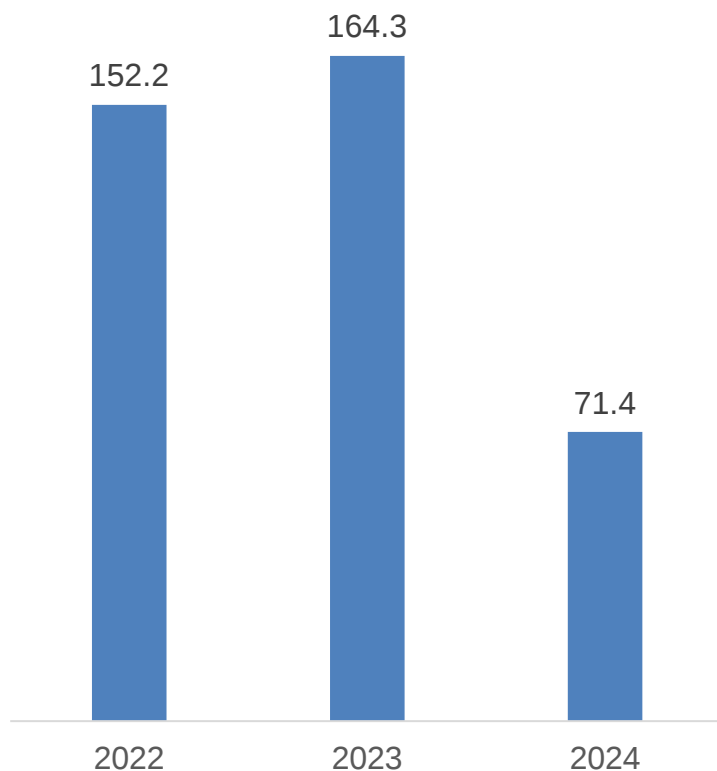
**QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT
(VCAMFI)**



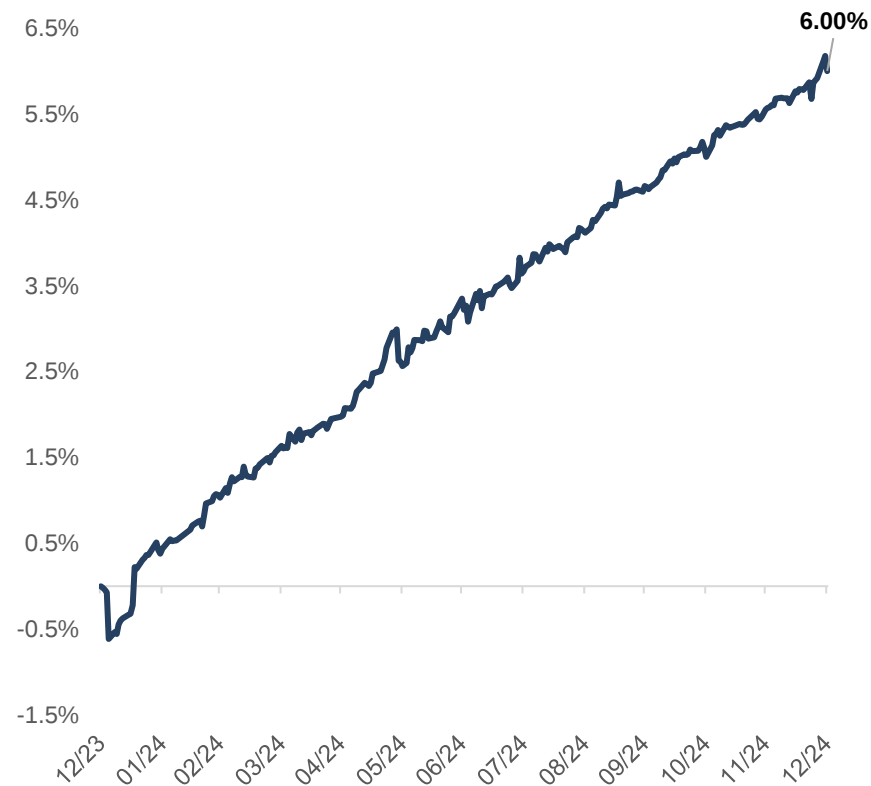
VIET CAPITAL ASSET MANAGEMENT

QUY MÔ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ VCAMFI

NAV (tỷ đồng)



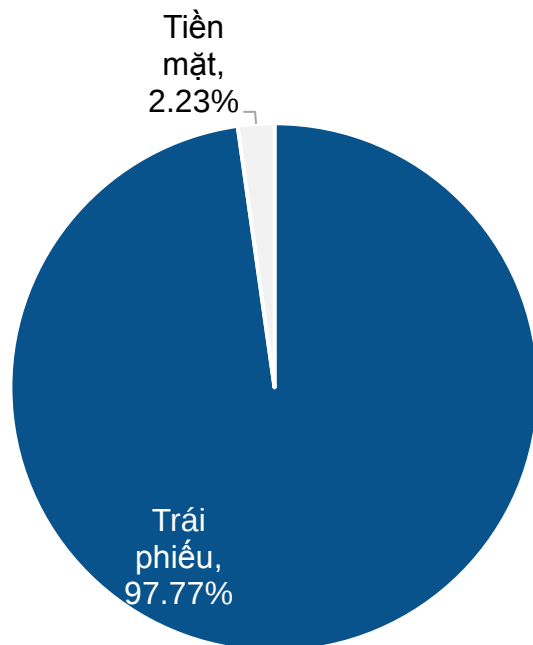
Tăng trưởng NAV/CCQ năm 2024



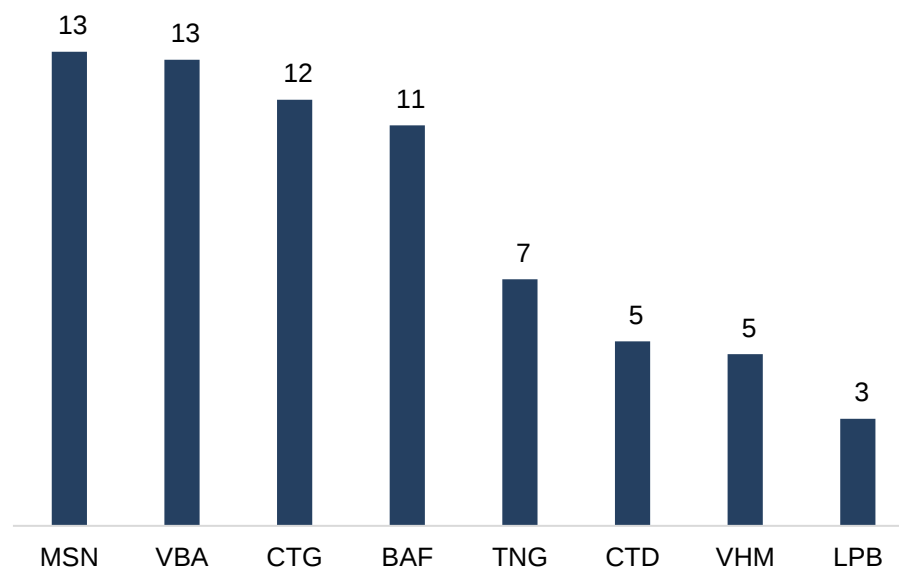
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VCAMFI FY2024

	2024	2023	22/09/2022 – 31/12/2022
Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	6.224.309,78	15.175.967,08	15.056.943,98
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (ĐVT: VND)	11.478,19	10.828,29	10.107,65
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ <i>cao nhất</i> trong kỳ (ĐVT: VND)	11.497,16	10.828,29	10.107,65
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ <i>thấp nhất</i> trong kỳ (ĐVT: VND)	10.761,70	10.108,99	9.972,38

Phân bổ tài sản

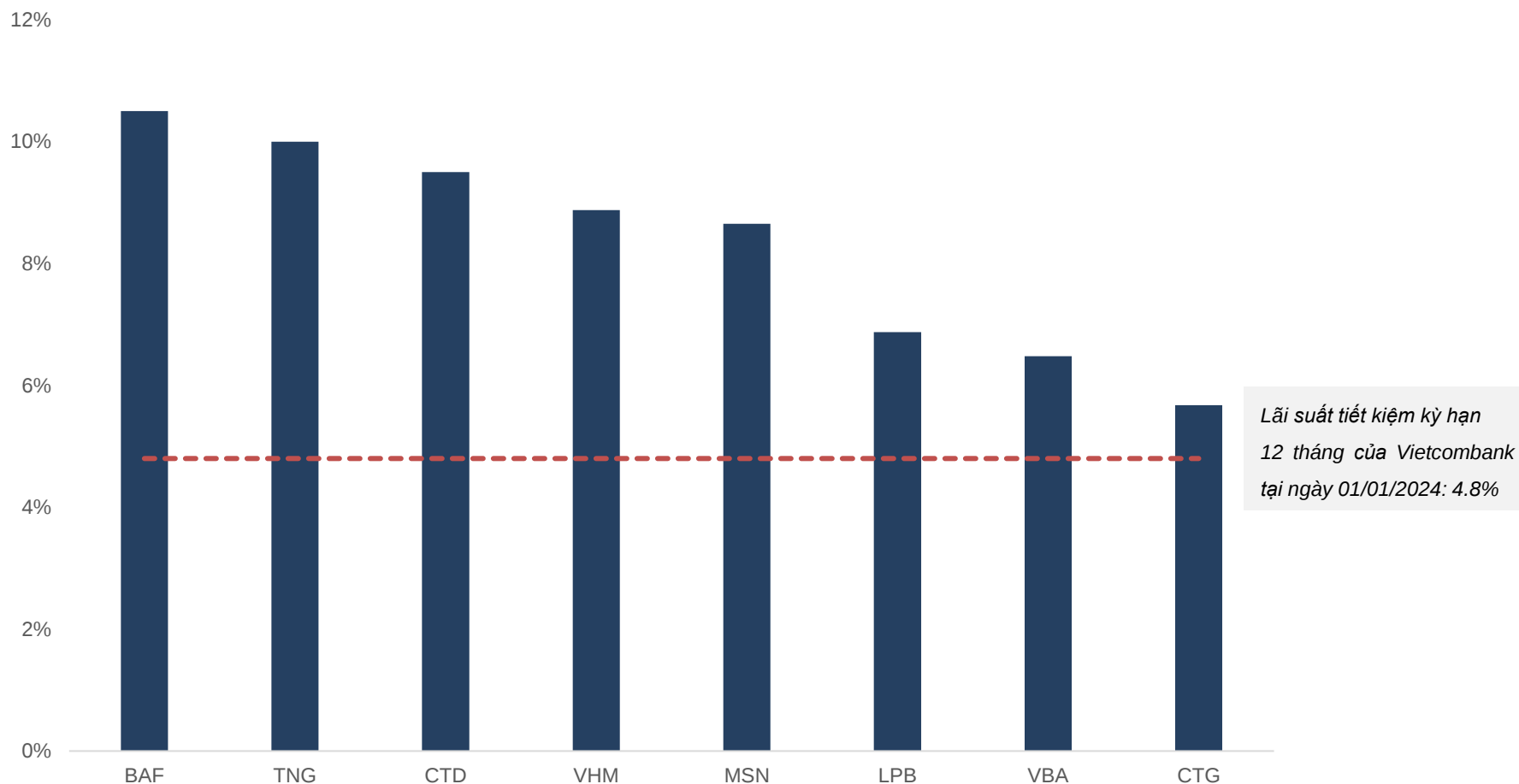


Danh mục trái phiếu niêm yết năm giữ tại 31/12/2025



DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA VCAMFI TRONG 2024

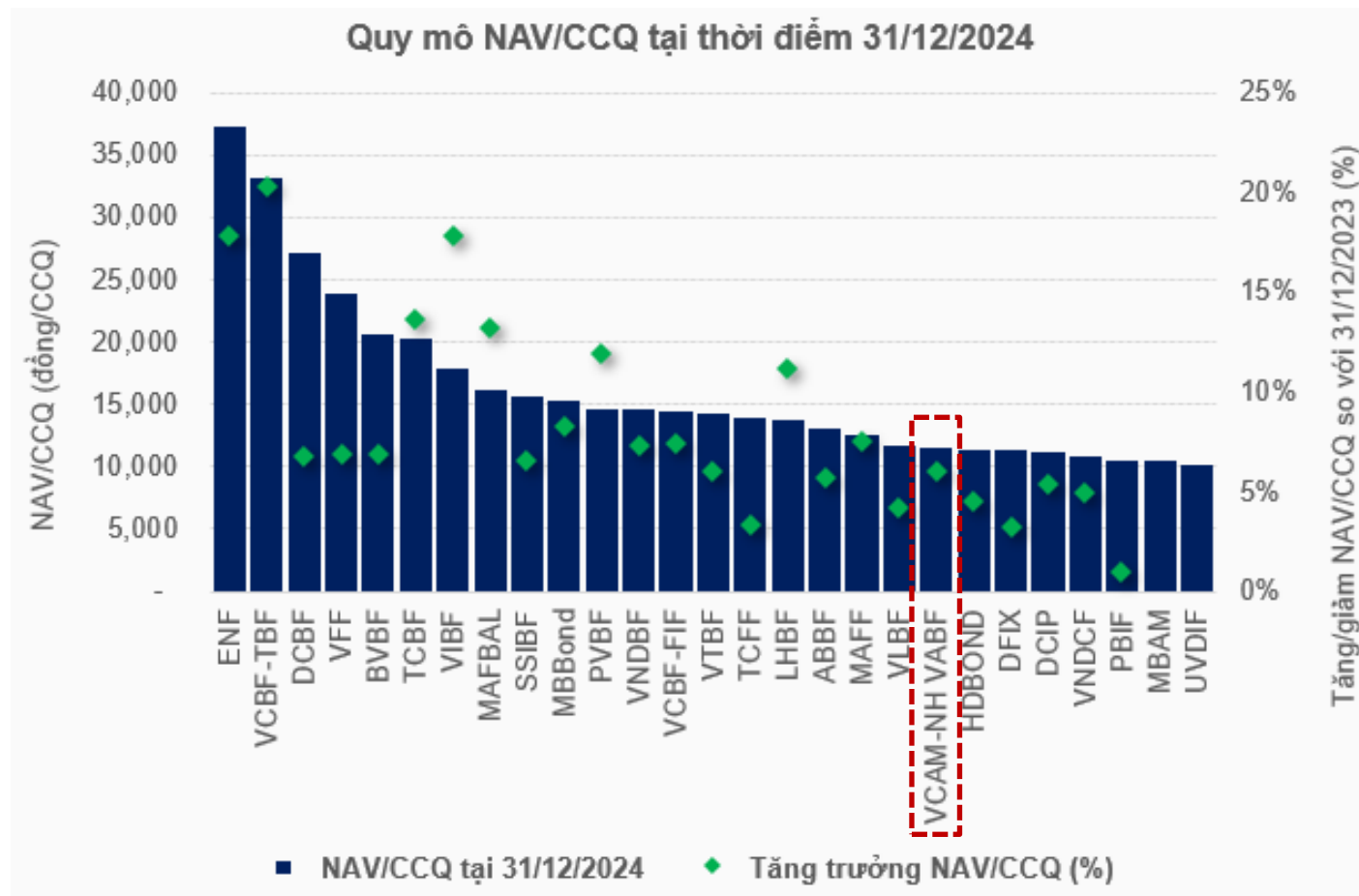
Lãi suất trái phiếu (%)



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VCAMFI FY2024

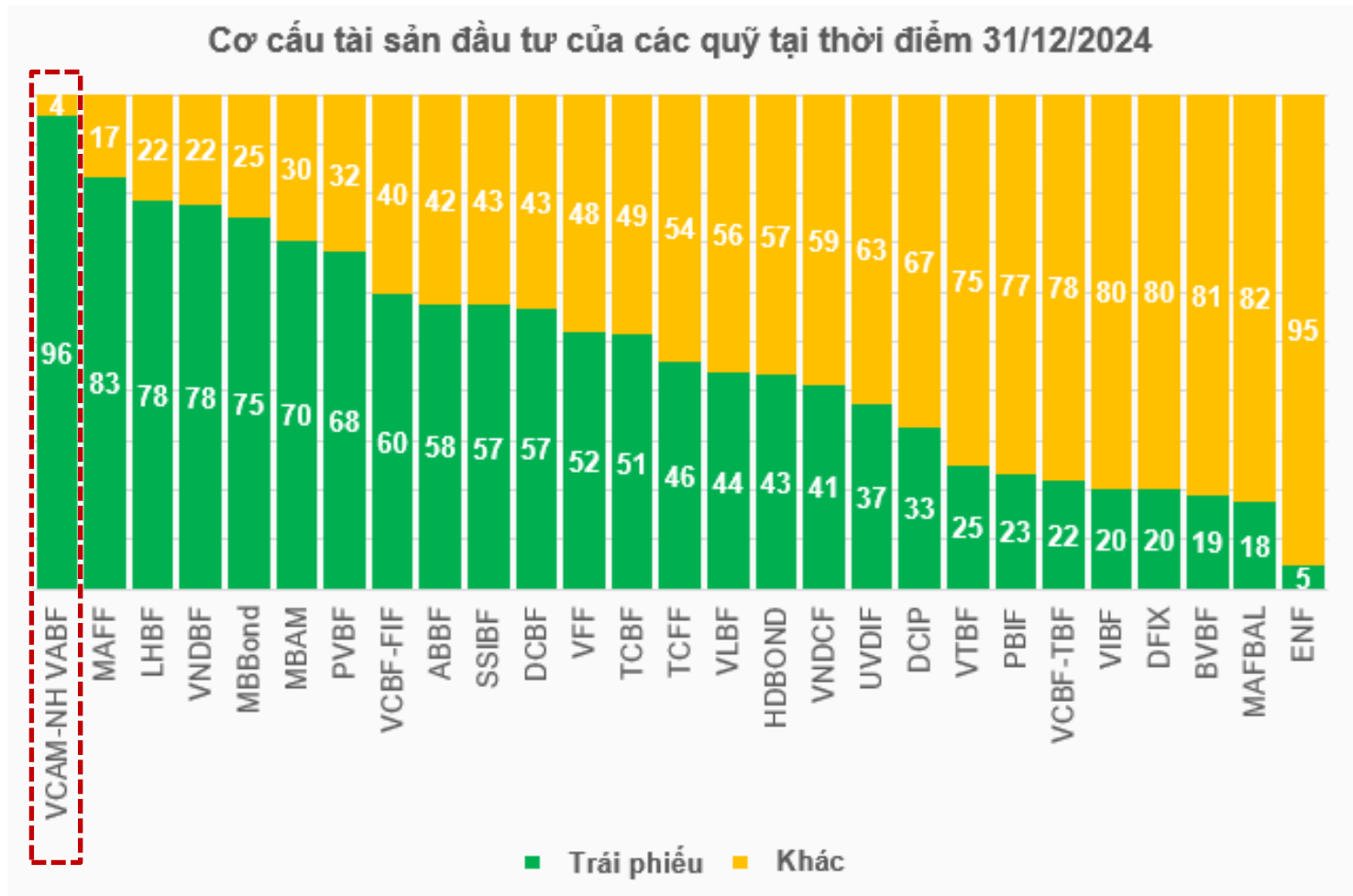
ĐVT: VND	01/01/2024 – 31/12/2024	01/01/2023 – 31/12/2023	22/09/2022 – 31/12/2022
Tổng thu nhập của Quỹ	11.652.562.757	13.383.372.387	2.354.258.020
Thu nhập từ lãi tiền gửi	1.241.738.660	5.499.031.426	1.382.101.571
Thu nhập từ trái phiếu	10.635.342.366	7.713.624.062	972.753.487
Thu nhập từ bán các khoản đầu tư	(308.628.377)	179.144.639	63.014
Chênh lệch tăng, giảm đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	84.055.313	(8.496.920)	(660.052)
Doanh thu khác về hoạt động đầu tư	54.795	69.180	
Tổng chi phí của Quỹ	2.469.240.491	2.477.608.090	695.118.223
LỢI NHUẬN CỦA QUỸ	9.183.322.266	10.905.764.297	1.659.139.797
Chi phí hoạt động/NAV trung bình trong kỳ	1,59%	1,56%	1,75%

HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ CỦA VCAMFI SO VỚI THỊ TRƯỜNG



Nguồn: vietstock.vn

HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ CỦA VCAMFI SO VỚI THỊ TRƯỜNG



Nguồn: vietstock.vn

PHẦN II

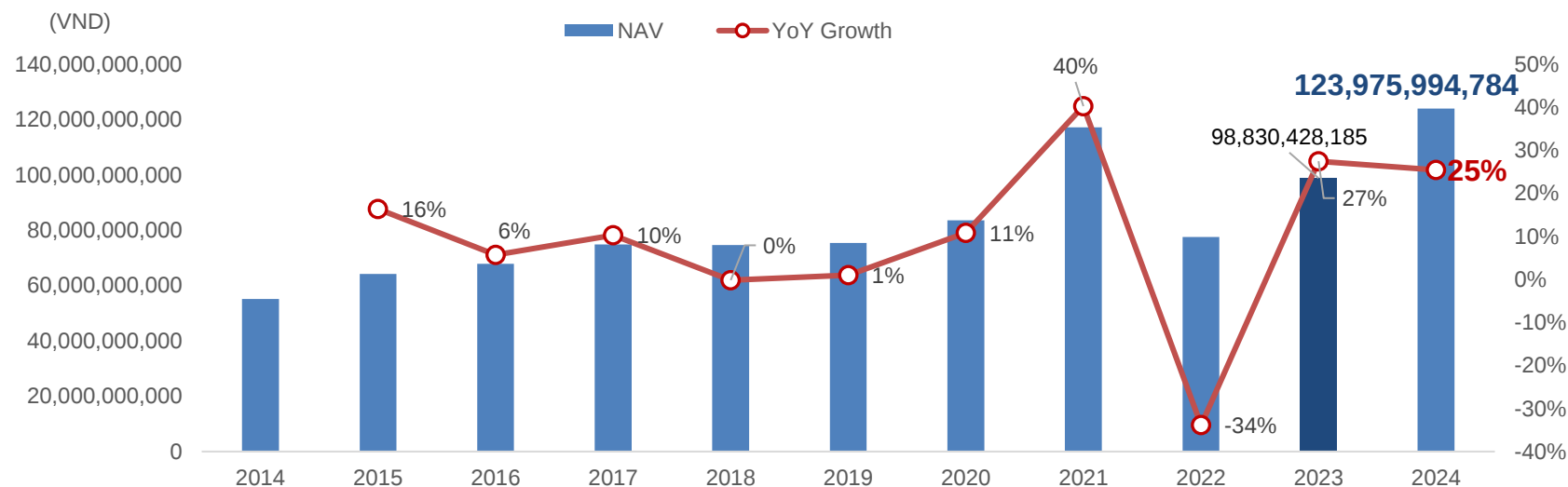
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

**QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG BẢN VIỆT
(VCAMBF)**

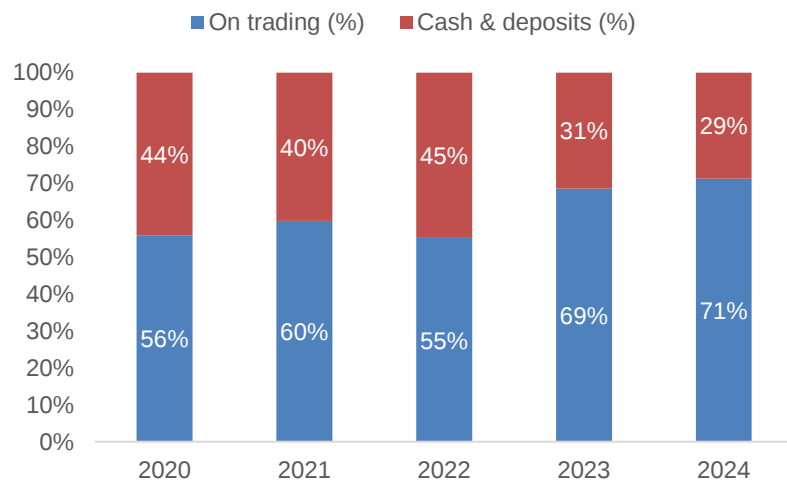


VIET CAPITAL ASSET MANAGEMENT

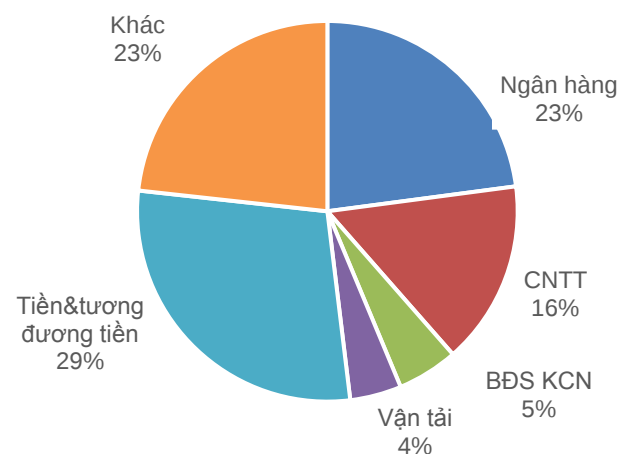
QUY MÔ HOẠT ĐỘNG CỦA VCAMBF



Phân bổ tài sản

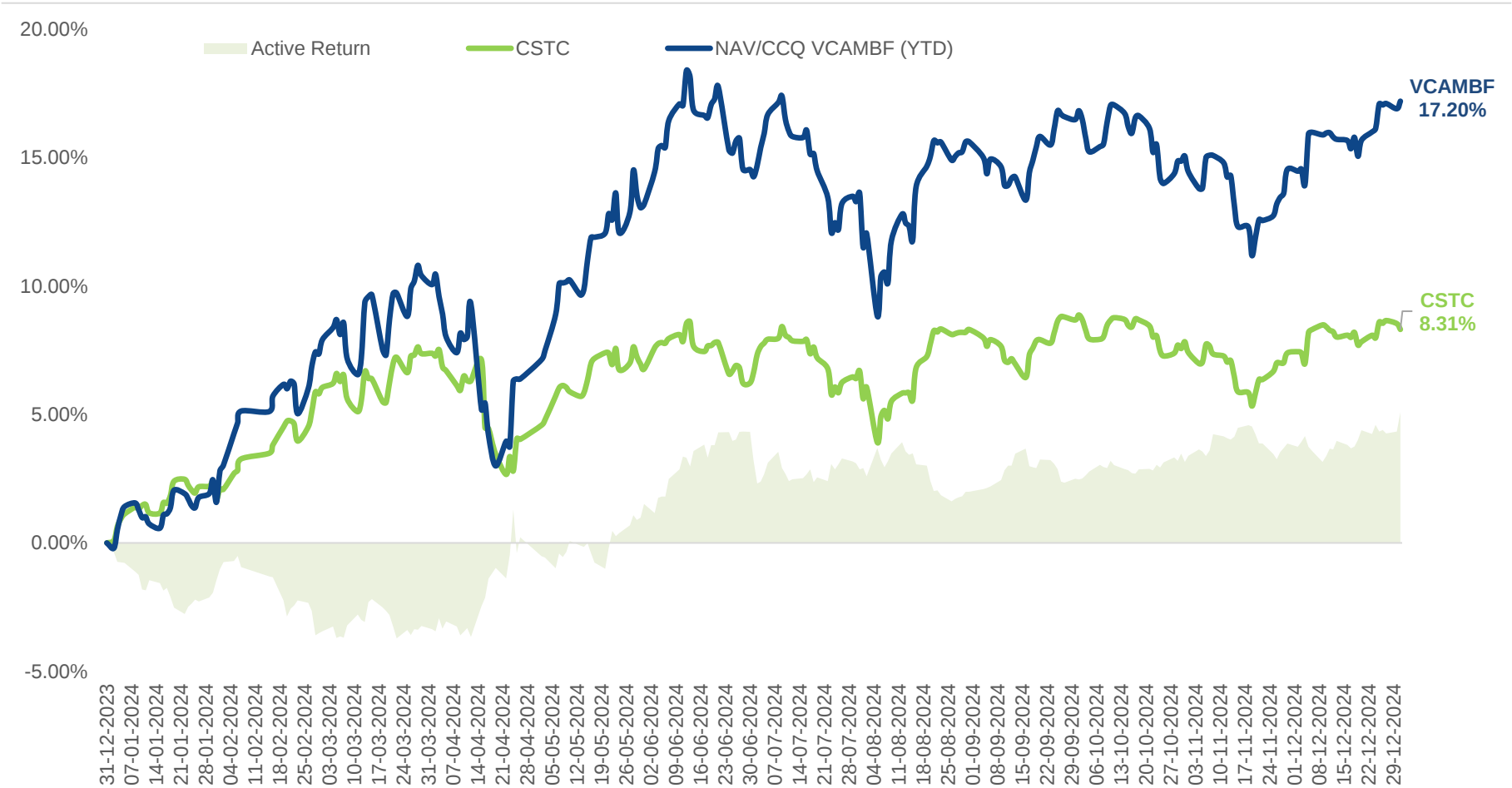


Phân bổ theo ngành



HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA VCAMBF SO VỚI THỊ TRƯỜNG

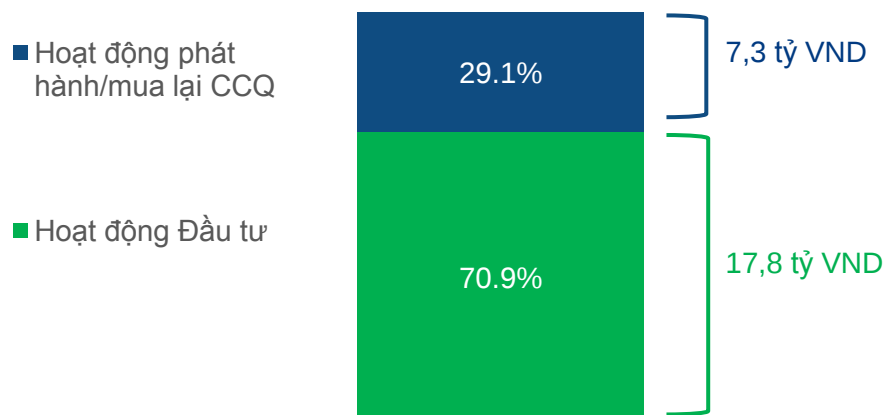
DIỄN BIẾN CỦA VCAMBF SO VỚI VNINDEX TRONG 2024



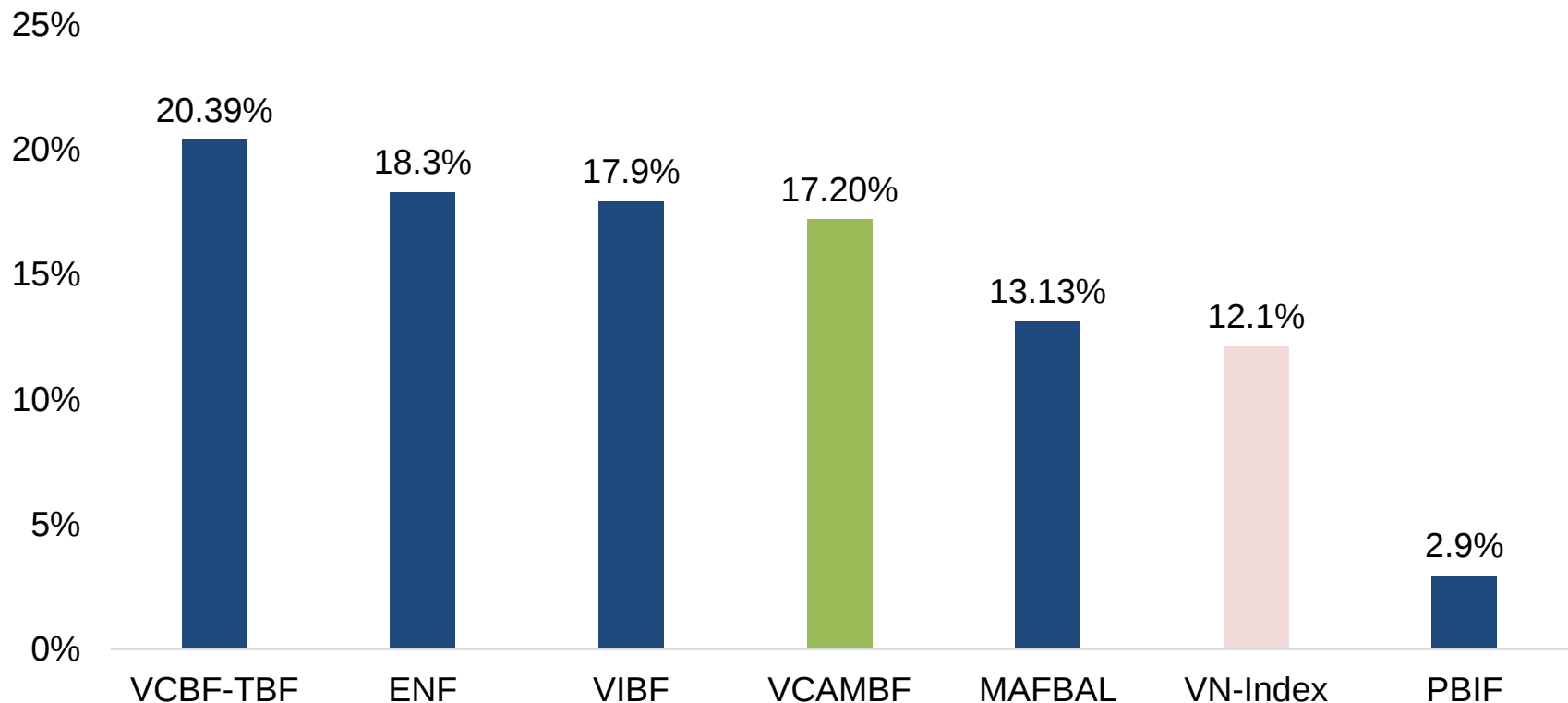
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA VCAMBF FY2024

Đvt: Vnd	01/01/2024 – 31/12/2024	01/01/2023 - 31/12/2023
DT từ tài sản có thu nhập cố định	1.139.031.055	1.677.309.341
DT từ cổ tức	1.699.732.400	1.161.894.000
DT từ mua bán cổ phiếu (Đã thực hiện)	7.684.993.376	2.543.659.853
DT từ mua bán cổ phiếu (Chưa thực hiện)	10.130.465.894	11.892.155.847
Chi phí hoạt động	2.391.476.314	1.985.654.694
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	17.827.119.893	15.080.083.557

CƠ CẤU TĂNG TRƯỞNG NAV

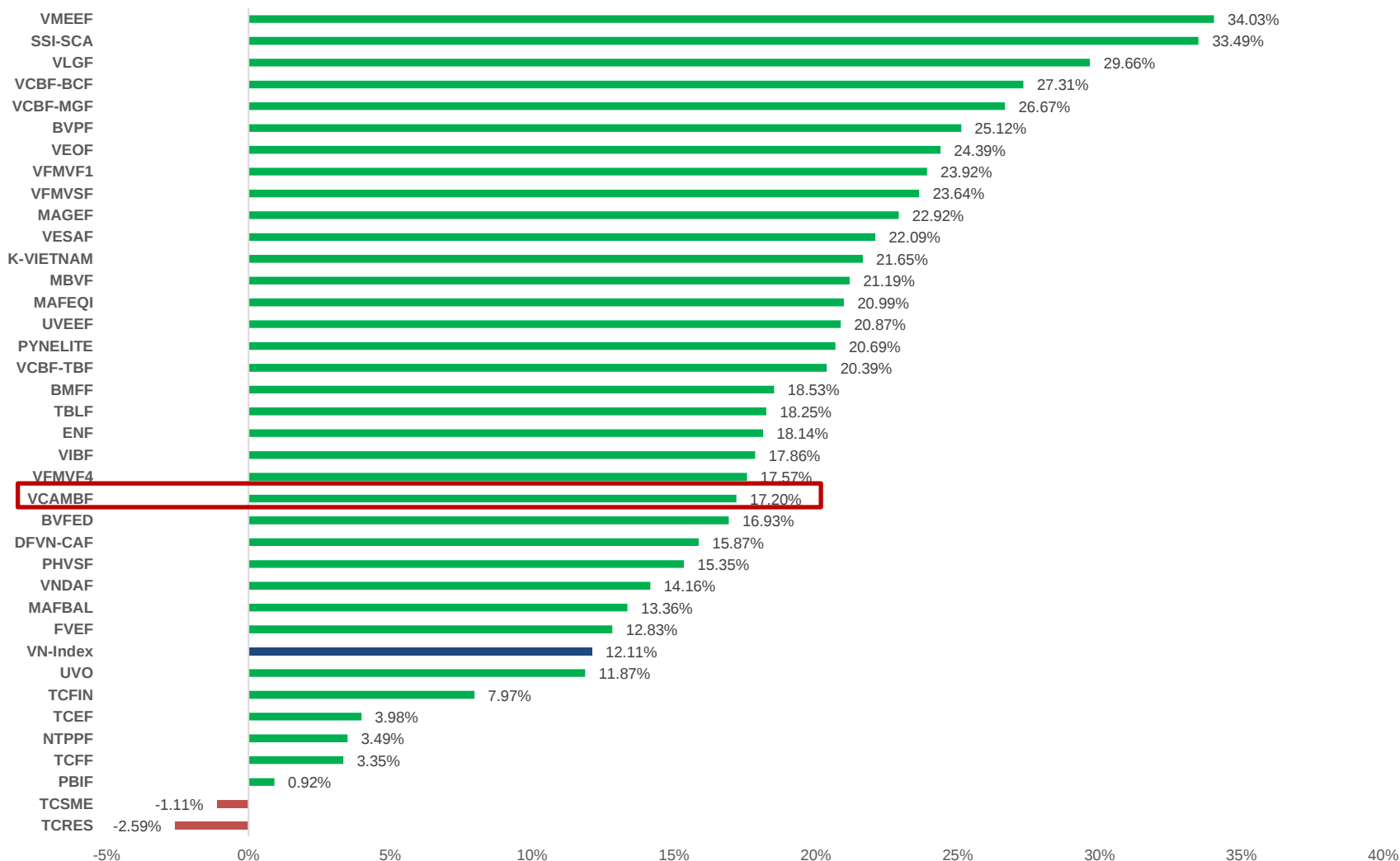


Hiệu quả đầu tư các Quỹ cân bằng năm 2024



HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ CỦA VCAMBF SO VỚI CÁC QUỸ MỞ 2024

Hiệu quả Đầu tư ngành Quỹ 2024



PHẦN II

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

**QUỸ ĐẦU TƯ BẢN VIỆT DISCOVERY
(VCAMDF)**



VIET CAPITAL ASSET MANAGEMENT

QUY MÔ HOẠT ĐỘNG CỦA VCAMDF



Cập nhật tình hình về quỹ tại 31.12.2024

NAV/CCQ

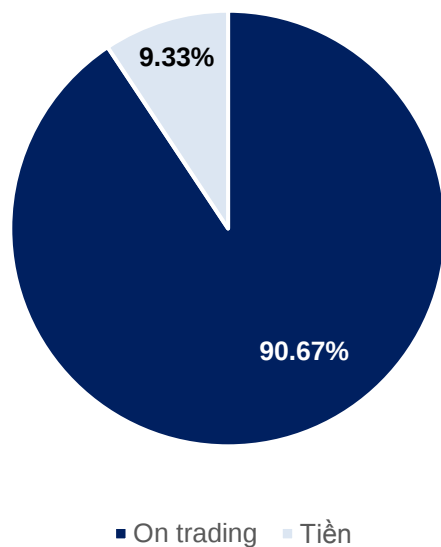
9.728,83

Thay đổi NAV/CCQ kể từ khi thành lập

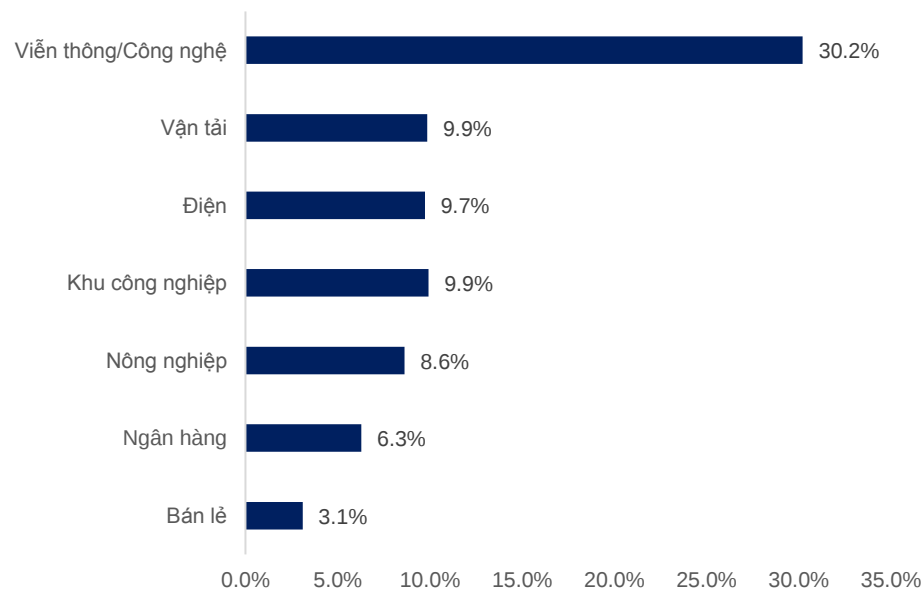
-2.71%

QUY MÔ HOẠT ĐỘNG CỦA VCAMDF

Phân bổ tài sản Quỹ tại ngày 31.12.2024



Tỷ trọng phân bổ theo ngành tại ngày 31.12.2024



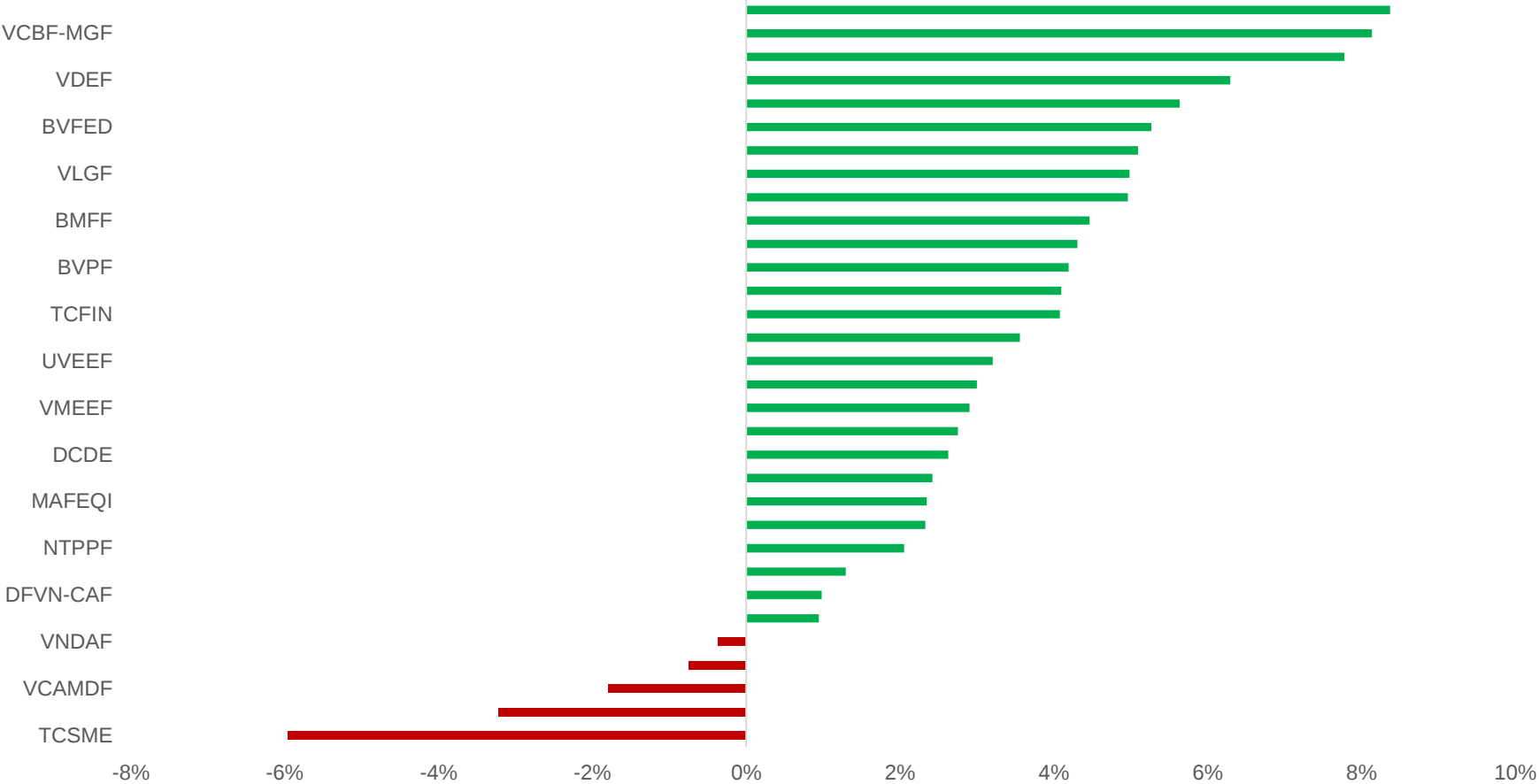
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA VCAMDF FY2024

Tình hình biến động NAV (đồng)	24/05/2024 – 31/12/2024
Giá trị tài sản ròng của Quỹ (NAV) đầu kỳ (tại ngày thành lập)	51.317.320.000
Thay đổi NAV do hoạt động giao dịch và biến động thị trường của Quỹ trong kỳ	(1.578.380.160)
Lợi nhuận/Tài sản đã phân phối cho Nhà đầu tư trong kỳ	0
Thay đổi NAV do phát hành thêm Chứng chỉ Quỹ	6.544.869.238
Thay đổi NAV do mua lại Chứng chỉ Quỹ	(7.539.041.889)
Giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày 31/12/2024	48.744.767.189

Chi tiết hoạt động đầu tư	24/05/2024 – 31/12/2024
Doanh thu từ cổ tức	791.341.300
Tiền lãi được nhận	40.965.890
DT từ mua bán cổ phiếu (đã thực hiện)	(1.796.856.977)
DT từ mua bán cổ phiếu (chưa thực hiện)	921.076.977
Chi phí hoạt động	(1.534.907.350)
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	(1.578.380.160)

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA VCAMDF FY2024

Hiệu quả Quỹ Cổ phiếu từ tháng 06- tháng 12/2024



PHẦN III

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG NĂM 2025



TRIỂN VỌNG 2025

KINH TẾ VIỆT NAM VƯƠN MÌNH



Mục tiêu GDP tham vọng của chính phủ



Nâng hạng thị trường, vận hành hệ thống chứng khoán mới



Lãi suất thấp hỗ trợ doanh nghiệp trong nước



Định giá thị trường rẻ

RỦI RO LỚN ĐẾN TỪ THẾ GIỚI



Rủi ro áp thuế ảnh hưởng đến xuất nhập khẩu và nguồn vốn FDI



Rủi ro tỷ giá, dự trữ ngoại hối, và tăng trưởng tín dụng



Rủi ro chính sách, các vấn đề trong nước



Rủi ro lạm phát quay trở lại đe dọa chính sách tiền tệ mở rộng

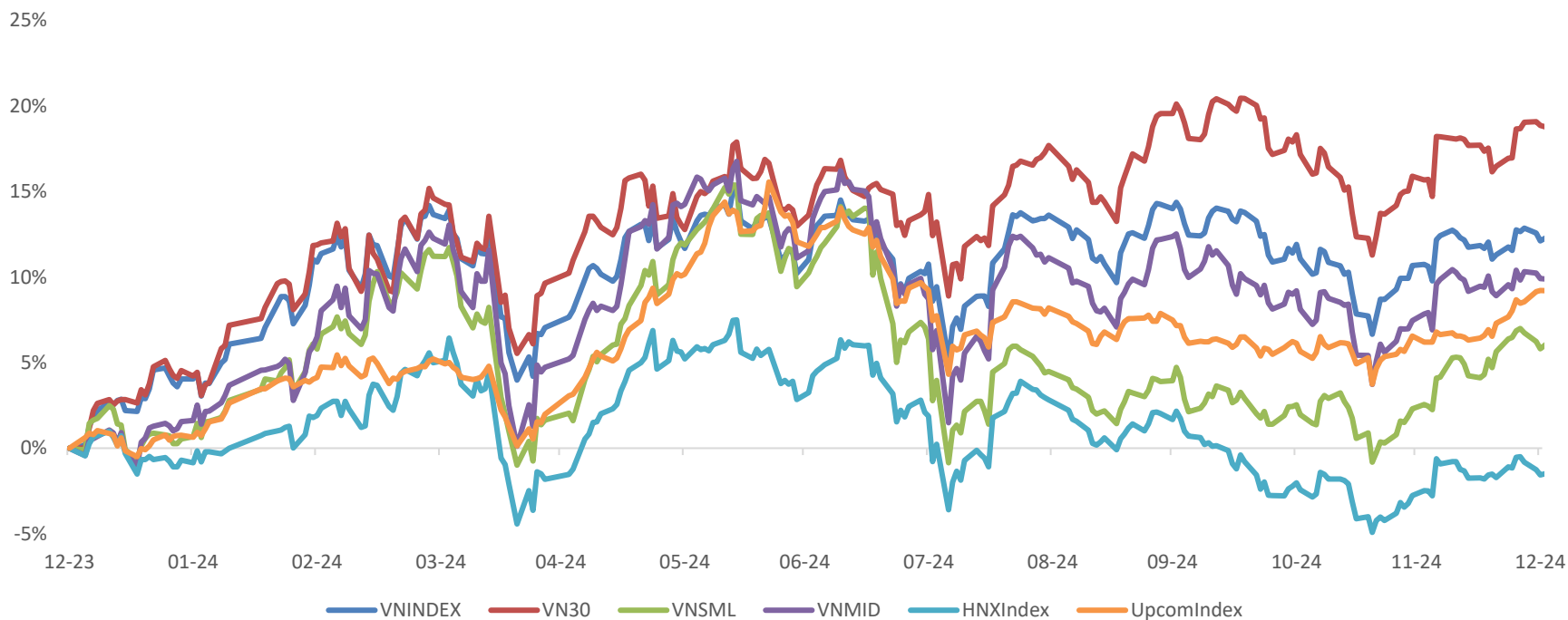
Triển vọng kinh tế năm 2025 tham vọng,
tuy nhiên cần quan sát tình hình vĩ mô thế giới

THỊ TRƯỜNG NĂM 2024

THỊ TRƯỜNG VẪN GẶP ÁP LỰC ĐIỀU CHỈNH TẠI MỐC 1300

- **VN-Index** kết thúc năm 2024 ở mức 1.266,78 điểm, tăng 12,1% đánh dấu hai năm liên tiếp tăng điểm (năm 2023 tăng 12,2%). Dù vậy, chỉ số trong phần lớn năm lại biến động giằng co trong vùng 1.200-1.300 điểm.
- **Upcom Index** tăng 9,2% trong khi đó **HNX-Index** ghi nhận -1,5%.
- **VNMID** và **VNSML** tăng lần lượt là 9,9% và 5,8% kể từ đầu năm, dòng tiền đổ vào các cổ phiếu blue-chip đẩy chỉ số **VN30** tăng 18,2%.

Diễn biến các chỉ số



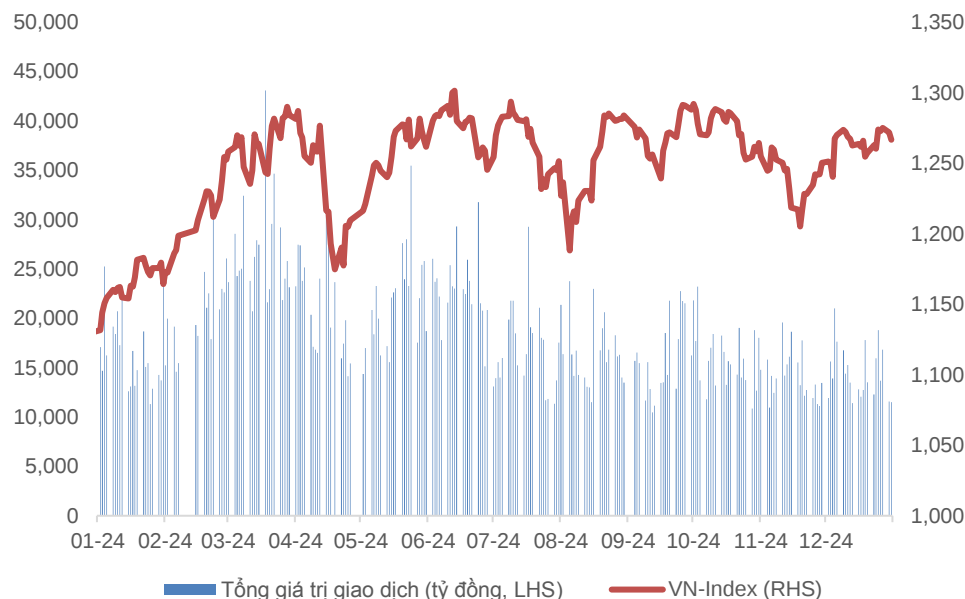
Nguồn: fiinpro

ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

THANH KHOẢN THỊ TRƯỜNG

- Thanh khoản thị trường tăng tốc trong nửa đầu năm 2024, nhưng sau đó giảm xuống còn khoảng 15.000 tỷ đồng mỗi phiên giao dịch trong giai đoạn tháng 10 – tháng 12.
- Tính cho cả năm, giá trị giao dịch trung bình hàng ngày trên HOSE đạt 18,643 tỷ đồng (tăng khoảng 23% so với cùng kỳ năm trước).

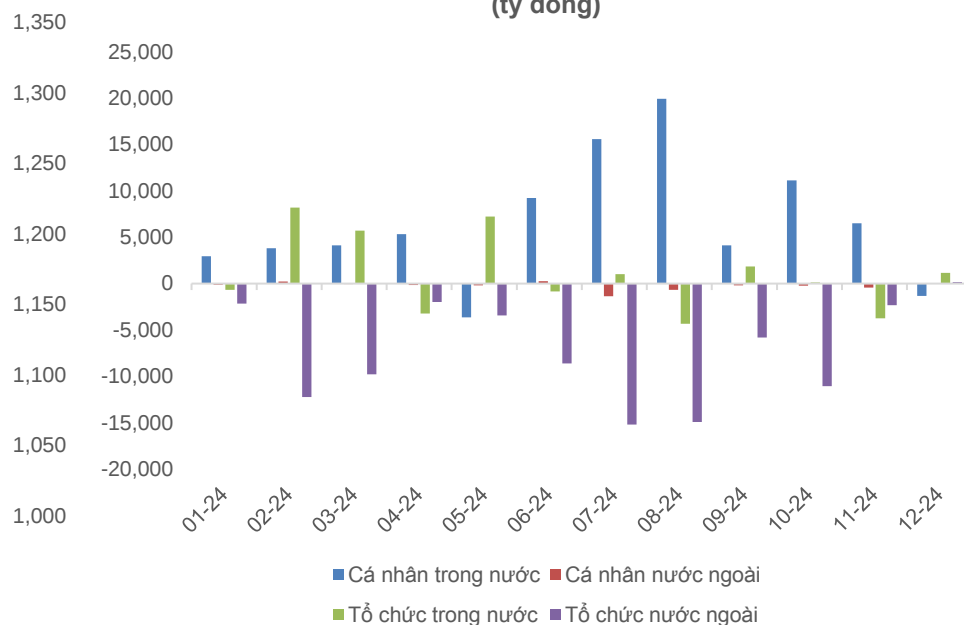
Diễn biến VN-Index và thanh khoản



NĂM BÁN RÒNG KỶ LỤC CỦA KHỐI NGOẠI

- Trong năm 2024, nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng tổng cộng hơn 93.000 tỷ đồng trên toàn thị trường – mức kỷ lục chưa từng có ở thị trường, riêng trên HOSE, khối ngoại bán ròng hơn 90.000 tỷ đồng từ đầu năm.

Giá trị giao dịch ròng phân loại theo nhóm nhà đầu tư (tỷ đồng)



Nguồn: fiinpro

ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

MỨC ĐỊNH GIÁ THẤP HƠN MỨC TRUNG BÌNH 10 NĂM 15,1X



Nguồn: fiinpro

KẾT QUẢ KINH DOANH CÁC CÔNG TY NIÊM YẾT

LỢI NHUẬN HỒI PHỤC TRÊN DIỆN RỘNG NHƯNG KHÔNG ĐỀU GIỮA CÁC NGÀNH

Ngành	Tăng trưởng LNST (YoY)				Tăng trưởng LNST hàng năm					
	Q1-24	Q2-24	Q3-24	Q4-24	2020	2021	2022	2023	2024	
TỔNG	21.1%	19.2%	21.4%	20.7%	-5.9%	42.7%	8.8%	-7.1%	22.7%	
Công nghệ Thông tin	21.9%	23.4%	17.4%	27.8%	12.0%	21.5%	20.3%	13.7%	23.1%	TĂNG TRƯỞNG
Ngân hàng	9.6%	21.7%	17.6%	18.1%	15.9%	33.2%	33.7%	2.9%	17.5%	
Bán lẻ	420.8%	3302.5%	233.4%	359.2%	-11.5%	42.5%	-15.0%	-82.2%	457.7%	HỒI PHỤC
Du lịch và Giải trí	1134.8%	263.5%	195.5%	173.1%	-249.3%	-20.6%	9.3%	64.7%	327.2%	
Viễn thông	95.2%	444.0%	-33.2%	240.1%	88.7%	-13.4%	170.2%	-10.2%	144.1%	
Truyền thông	40.9%	-707.7%	152.9%	421.6%	-8.4%	36.2%	-167.2%	-144.9%	103.5%	
Tài nguyên Cơ bản	140.3%	324.5%	15.0%	14.8%	71.1%	159.3%	-81.7%	-10.0%	89.4%	
Xây dựng và Vật liệu	129.9%	37.8%	27.6%	52.8%	10.2%	1.5%	-8.2%	-26.9%	60.6%	
Ô tô và Phụ tùng	139.4%	153.9%	-17.9%	-7.6%	-11.4%	39.5%	39.0%	-48.5%	39.3%	
Hàng & Dịch vụ công nghiệp	62.1%	13.6%	13.4%	83.9%	-39.3%	71.6%	28.4%	-1.6%	37.5%	
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.7%	29.6%	54.3%	34.5%	-17.5%	32.6%	21.5%	-29.9%	30.8%	
Thực phẩm và Đồ uống	45.5%	7.4%	24.4%	29.6%	-9.3%	37.7%	-15.1%	-18.5%	27.4%	
Hóa chất	6.3%	57.1%	58.7%	-11.4%	29.8%	86.9%	56.6%	-53.6%	15.3%	
Dịch vụ Tài chính	103.1%	16.8%	11.7%	-9.8%	56.2%	160.1%	-71.1%	114.2%	23.0%	GIẢM TỐC
Bảo hiểm	14.0%	12.2%	-34.5%	13.6%	26.7%	22.5%	-26.2%	34.8%	0.9%	
Y tế	-15.2%	-13.6%	0.4%	5.9%	-5.4%	7.5%	15.8%	12.9%	-4.4%	TẠO ĐÁY
Bất động sản	-69.3%	-35.5%	8.1%	98.7%	6.8%	24.2%	-20.9%	7.3%	-5.2%	
Tiện ích	-45.9%	-22.1%	35.6%	0.5%	-12.7%	12.1%	39.3%	-27.4%	-11.0%	
Dầu khí	5.5%	-7.9%	-112.0%	-48.4%	-105.8%	2267.8%	58.3%	-22.9%	-51.1%	

Nguồn: fiintrade

CÁC Ý TƯỞNG ĐẦU TƯ CHÍNH CỦA VCAMBF NĂM 2025

NHÓM NGÀNH CHỦ ĐẠO

Ngân hàng

Chi phí giá vốn thấp, tăng vốn

Bất động sản

Định giá rẻ

Catalyst đặc thù

Nâng hạng thị trường

Du lịch

Nhu cầu phục hồi, tăng giá dịch vụ

Tiêu dùng

Tiêu dung nội địa phục hồi

CÁC Ý TƯỞNG ĐẦU TƯ CHÍNH CỦA VCAMDF NĂM 2025

NHÓM NGÀNH CHỦ ĐẠO

Du lịch

Nhu cầu phục hồi, tăng giá dịch vụ

Bất động sản

Định giá rẻ

Điện

Hưởng lợi chính sách

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU 2025

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG NĂM 2025

Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp sẽ cải thiện trong năm tới nhờ nhiều yếu tố hỗ trợ tích cực từ vĩ mô, chính sách tiền tệ linh hoạt cùng các quy định pháp lý rõ ràng hơn.

- **Nâng cao tính thanh khoản thị trường:** HNX đang thực hiện giai đoạn 2 của thị trường riêng lẻ, cung cấp kênh kết nối trực tuyến công ty chứng khoán, thêm dịch vụ mới cho nhà đầu tư. Tính chung năm 2024, giá trị giao dịch bình quân đạt 11.802 tỷ đồng/phiên, tăng 81,1% so với bình quân năm 2023.
- **Ngân hàng phát hành tích cực:** việc các ngân hàng thương mại đẩy mạnh huy động vốn qua kênh trái phiếu dù chi phí vốn đắt đỏ hơn so với lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng được cho là nhằm bổ sung cơ cấu vốn trung, dài hạn trong bối cảnh nhu cầu vay vốn đang dần phục hồi.
- **Bất động sản ấm dần:** Tăng trưởng tín dụng cho lĩnh vực bất động sản, trong đó các vướng mắc về hành lang pháp lý dần được tháo gỡ, cụ thể là Luật Đất đai và Luật các Tổ chức Tín dụng. Khi thị trường bất động sản hồi phục, có thể dẫn đến nhu cầu phát hành trái phiếu mới cho các dự án tiềm năng.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ VCAMFI

Duy trì khoản tiền và tương đương tiền ở mức phù hợp đáp ứng nhu cầu rút vốn (nếu có) cho nhà đầu tư.

Duy trì tỷ trọng trái phiếu 60% - 80%. Khi các trái phiếu đáo hạn sẽ tìm mua các trái phiếu của những doanh nghiệp có cơ cấu tài chính lành mạnh, có độ rủi ro thấp để bảo toàn vốn cho Quỹ.

HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG NĂM 2025

CÁC BƯỚC THAY ĐỔI NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

- Bước 1: Gửi công văn thông báo chấm dứt Hợp đồng dịch vụ lưu ký, giám sát, Hợp đồng dịch vụ quản trị quỹ với Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (“Vietcombank”)
- Bước 2: Xin ý kiến của Nhà đầu tư về việc thay đổi Ngân hàng giám sát tại Đại hội Nhà đầu tư
- Bước 3: Lựa chọn Ngân hàng giám sát thay thế
- Bước 4: Ký Hợp đồng dịch vụ lưu ký, giám sát, Hợp đồng dịch vụ quản trị quỹ với Ngân hàng giám sát mới
- Bước 5: Gửi tài liệu Quỹ bao gồm: Điều lệ, Bản cáo bạch, Sổ tay định giá đang áp dụng hoặc dự kiến sẽ điều chỉnh trong giai đoạn chuyển giao cho Ngân hàng giám sát mới
- Bước 6: Thực hiện thủ tục chuyển giao giữa Vietcombank và Ngân hàng giám sát mới
- Bước 7: Nộp hồ sơ thay đổi Ngân hàng giám sát tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”)
- Bước 8: Nhận thông báo chấp thuận của UBCKNN về việc thay đổi Ngân hàng giám sát
- Bước 9: Thông báo cho nhà đầu tư, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (“VSDC”), Ngân hàng giám sát mới về việc chấp thuận thay đổi Ngân hàng giám sát (Công bố thông tin kế hoạch chuyển đổi, thời gian ngừng giao dịch,...)
- Bước 10: Tiến hành mở tài khoản tiền, tài khoản lưu ký, các hợp đồng dịch vụ hiện hành với Ngân hàng giám sát mới
- Bước 11: Tạm dừng giao dịch để chốt tài sản thực hiện chuyển giao tài sản sang Ngân hàng giám sát mới
- Bước 12: Vietcombank chuyển giao tài sản của Quỹ dựa trên báo cáo xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, bảng kê danh mục tài sản của Quỹ tại ngày chuyển giao:
 - Chuyển giao chứng khoán niêm yết;
 - Chuyển giao số dư tiền;
 - Chuyển giao các loại tài sản khác kèm giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản (nếu có).
- Bước 13: Các bên ký biên bản xác nhận sau bàn giao tách biệt Dịch vụ lưu ký và Dịch vụ có xác nhận của Vietcombank, Ngân hàng giám sát mới, VCAM và Ban đại diện Quỹ để nộp UBCKNN.

PHẦN IV

CÁC VẤN ĐỀ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA



CÁC VẤN ĐỀ CẦN BIỂU QUYẾT THÔNG QUA

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT - VCAMFI

STT	Vấn đề trình ý kiến
1	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
2	Thông qua ủy quyền cho Ban Đại Diện lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2025 cho Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt
3	Thông qua việc chấm dứt Hợp đồng dịch vụ lưu ký, giám sát, Hợp đồng dịch vụ quản trị quỹ với Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam.
4	Thông qua việc chỉ định Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa làm ngân hàng lưu ký, giám sát của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt
5	Thông qua gia hạn nhiệm kỳ hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ với ông Nguyễn Minh Hoàng, ông Nguyễn Văn Quang, bà Phan Thị Hồng Lan cho giai đoạn 2025 - 2027
6	Thông qua chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2025: Tổng thù lao Ban Đại Diện Quỹ năm 2025 là 108.000.000 VNĐ
7	Thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Quỹ của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt như tài liệu đính kèm

CÁC VẤN ĐỀ CẦN BIỂU QUYẾT THÔNG QUA

QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG BẢN VIỆT – VCAMBF

STT	Vấn đề trình ý kiến
1	Thông qua Báo cáo năm tài chính 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
2	Thông qua việc ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Bản Việt lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2025 cho Quỹ
3	Thông qua chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Bản Việt: Tổng thù lao của Ban Đại Diện trong năm 2025 là 72.000.000 VND.
4	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ của Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Bản Việt như tài liệu đính kèm

CÁC VẤN ĐỀ CẦN BIỂU QUYẾT THÔNG QUA

QUỸ ĐẦU TƯ BẢN VIỆT DISCOVERY – VCAMDF

STT	Vấn đề trình ý kiến
1	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 của Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
2	Thông qua việc Ủy quyền cho Ban Đại Diện lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2025 cho Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery.
3	Thông qua chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ của Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery: Tổng thù lao của Ban Đại Diện trong năm 2025 là 144.000.000 VND.
4	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ quỹ của Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery như tài liệu đính kèm

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN CÁC QUỸ MỞ NĂM TÀI CHÍNH 2024

Q & A



Viet Capital Asset Management

info@vietcapital.com.vn

Head office: Floor 5, HM Town Building, 412 Nguyen Thi Minh Khai, Dist.3, HCMC, Vietnam

T +8428 3823 9909 | **F** +8428 3824 6329 | **W** www.vietcapital.com.vn

Thank You



VIET CAPITAL ASSET MANAGEMENT